THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Quy hoạch

(Kèm theo Quyết định số 162/QĐ-TTg Ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 ngày 10 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2026 đã thể chế đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về công tác quy hoạch. Để triển khai thi hành Luật Quy hoạch được đồng bộ, thống nhất, kịp thời và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Quy hoạch với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật Quy hoạch bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

b) Xác định trách nhiệm của cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Quy hoạch trên phạm vi cả nước.

c) Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thi hành Luật, qua đó tăng cường sự lãnh đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đồng thời phát huy tính chủ động, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao.

d) Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất và khả thi cho hoạt động quy hoạch theo đúng tinh thần của Luật, phù hợp với yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, bảo đảm hoạt động liên thông, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả và sát thực tiễn.

đ) Nâng cao nhận thức về Luật Quy hoạch và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thi hành Luật Quy hoạch.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, cơ quan đại diện chủ sở hữu và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Quy hoạch.

b) Nội dung công việc gắn với trách nhiệm, vai trò của các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, cơ quan đại diện chủ sở hữu và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Quy hoạch.

c) Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật Quy hoạch và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Luật Quy hoạch được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

d) Phù hợp với yêu cầu thực tiễn để bảo đảm Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được triển khai thống nhất, đồng bộ, khả thi.

đ) Phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan có liên quan; thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, báo cáo, tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tính thống nhất, tiến độ, hiệu quả, chất lượng của việc triển khai thi hành Luật Quy hoạch.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến, giáo dục truyền thông Luật Quy hoạch và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch

a) Nội dung thực hiện

- Đăng tải, cập nhật toàn bộ nội dung Luật Quy hoạch và các văn bản quy định chi tiết Luật trên Cổng Thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử và các hình thức phù hợp khác của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân dễ dàng tiếp cận, khai thác, sử dụng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật Quy hoạch và các điểm mới của Luật Quy hoạch bằng các hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế.

- Tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến, tập huấn chuyên sâu về Luật Quy hoạch và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch.

- Tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến Luật Quy hoạch và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật để cập nhật trên Cổng Thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật quốc gia tại địa chỉ: http://pbgdpl.gov.vn; tổ chức tọa đàm, diễn đàn trao đổi nhằm làm rõ nội dung, định hướng thực thi và xử lý các vướng mắc phát sinh từ thực tiễn áp dụng.

b) Ở trung ương

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, tập huấn chuyên sâu.

c) Ở địa phương

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;

- Cơ quan phối hợp: Các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, tập huấn chuyên sâu.

2. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Quy hoạch

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính (01 Nghị định) theo Quyết định số 2855/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Trình Chính phủ ban hành trước ngày 01 tháng 3 năm 2026.

- Sản phẩm: Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Quy hoạch.

3. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch

a) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn định mức kinh phí cho hoạt động quy hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính theo Quyết định số 2855/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Ban hành trước ngày 01 tháng 3 năm 2026.

- Sản phẩm: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn định mức kinh phí cho hoạt động quy hoạch.

b) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn yêu cầu nội dung và kỹ thuật của cơ sở dữ liệu quy hoạch và sơ đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính theo Quyết định số 2855/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Ban hành trước ngày 01 tháng 3 năm 2026.

- Sản phẩm: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn yêu cầu nội dung và kỹ thuật của cơ sở dữ liệu quy hoạch và sơ đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

4. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến quy hoạch để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật Quy hoạch

- Nội dung: rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến quy hoạch thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật Quy hoạch và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan.

- Cơ quan thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo phân công tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 10 tháng 12 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

- Sản phẩm: Các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.

5. Biên soạn tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hoạt động quy hoạch; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về hoạt động quy hoạch; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch.

6. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý quy hoạch

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng.

7. Tổ chức lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, cung cấp thông tin và điều chỉnh quy hoạch

a) Tổ chức lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, cung cấp thông tin điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030

- Cơ quan chủ trì: Các bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 10 tháng 12 năm 2025.

- Sản phẩm: Điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030; công bố, cung cấp thông tin quy hoạch bằng các hình thức theo quy định của Luật Quy hoạch và các văn bản quy định chi tiết.

b) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, cung cấp thông tin quy hoạch tổng thể Thủ đô theo quy định tại Nghị quyết 258/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng tại Thủ đô và quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Nghị quyết số 260/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 71/2025/QH15 và Luật số 72/2025/QH15

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội; Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 11 tháng 12 năm 2025.

- Sản phẩm: Quy hoạch tổng thể Thủ đô; quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh; công bố, cung cấp thông tin quy hoạch bằng các hình thức theo quy định của Nghị quyết số 258/2025/QH15; Nghị quyết số 260/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết.

c) Tổ chức lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, cung cấp thông tin và điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được lập mới

- Cơ quan chủ trì: Các bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 3 năm 2026 theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Sản phẩm: Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được lập mới hoặc điều chỉnh; công bố, cung cấp thông tin quy hoạch bằng các hình thức theo quy định của Luật Quy hoạch và các văn bản quy định chi tiết.

d) Tổ chức lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, cung cấp thông tin và điều chỉnh quy hoạch chi tiết ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn để bảo đảm phù hợp, cụ thể hoá quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật có liên quan

- Cơ quan chủ trì: Các bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Uỷ ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo quy định về hiệu lực của pháp luật có liên quan; yêu cầu của cấp có thẩm quyền và quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

- Sản phẩm: Quy hoạch chi tiết ngành; quy hoạch đô thị và nông thôn; công bố, cung cấp thông tin quy hoạch bằng các hình thức theo quy định của Luật Quy hoạch và pháp luật có liên quan.

8. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình tổ chức thi hành Luật Quy hoạch và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Quy hoạch

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Văn bản đôn đốc, báo cáo kết quả tổ chức thi hành Luật Quy hoạch; Báo cáo hoạt động quy hoạch theo quy định tại Luật Quy hoạch.

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp khác khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan bố trí kinh phí thường xuyên theo pháp luật về ngân sách nhà nước bảo đảm triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

4. Các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách được giao hằng năm theo phân cấp ngân sách và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ vào Kế hoạch này triển khai thi hành Luật Quy hoạch trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương mình, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để tổng hợp, hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Phụ lục

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN RÀ SOÁT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ HOẶC BAN HÀNH MỚI ĐỂ BẢO ĐẢM ĐỒNG BỘ, THỐNG NHẤT VỚI QUY ĐỊNH CỦA LUẬT QUY HOẠCH VÀ PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 162/QĐ-TTg Ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới
1.	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản quy định chi tiết Luật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2.	Luật Điện lực số 61/2024/QH15 và các văn bản quy định chi tiết Luật	Bộ Công Thương
3.	Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung của Luật Quảng cáo số 75/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết Luật	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
4.	Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 và các văn bản quy định chi tiết Luật	Bộ Tư pháp
5.	Các văn bản quy định chi tiết Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15	Bộ Khoa học và Công nghệ
6.	Các văn bản quy định chi tiết Luật Đường sắt số 95/2025/QH15	Bộ Xây dựng
7.	Các văn bản quy định chi tiết Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14, Luật số 16/2023/QH15 và Luật số 81/2025/QH15	Bộ Xây dựng

8.	Các văn bản quy định chi tiết Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 48/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 44/2019/QH14 và Luật số 84/2025/QH15	Bộ Xây dựng
9.	Các văn bản quy định chi tiết Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12	Bộ Công Thương
10.	Các văn bản quy định chi tiết Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh số 30/2013/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 98/2025/QH15	Bộ Quốc phòng
11.	Các văn bản quy định chi tiết Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15	Bộ Khoa học và Công nghệ
12.	Các văn bản quy định chi tiết Luật Bưu chính số 49/2010/QH12	Bộ Khoa học và Công nghệ
13.	Các văn bản quy định chi tiết Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14	Bộ Khoa học và Công nghệ
14.	Các văn bản quy định chi tiết Luật Dược số 105/2016/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 28/2018/QH14 và Luật số 44/2024/QH15	Bộ Y tế
15.	Các văn bản quy định chi tiết Người khuyết tật số 51/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13	Bộ Y tế
16.	Các văn bản quy định chi tiết Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 41/2024/QH15	Bộ Y tế
17.	Các văn bản quy định chi tiết Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 84/2025/QH15	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

18.	Các văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định liên quan đến quy hoạch	Các bộ triển khai thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công